

Yên Thành, ngày 08 tháng 07 năm 2019

Số: 195/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397; khoản 3 Điều 144; khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 289/2019/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Xóm B, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Ngô Thị Y, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Xóm B, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Văn H và chị Ngô Thị Y tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X ngày 22 tháng 02 năm 2006, sau một thời gian chung sống Anh, Chị xảy ra mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thiếu sự quan tâm, trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Lê Văn H và chị Ngô Thị Y được ghi trong biên bản hòa giải hòa giải thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 28 tháng 06 năm 2019 của Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên công nhận anh Lê Văn H và chị Ngô Thị Y thuận tình ly hôn.

2. Về con chung:

Anh H, chị Y có 02 con chung là cháu Lê Thị Khánh H, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2006 và cháu Lê Hồng V, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2009.

Anh H và chị Y thỏa thuận giao 02 con chung Lê Thị Khánh H và Lê Hồng V cho chị Ngô Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cho anh Lê Văn H đến khi chị Ngô Thị Y yêu cầu.

Xét thỏa thuận của anh H và chị Y là tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên công nhận việc giao con chung là cháu Lê Thị Khánh H và Lê Hồng V cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cho anh Lê Văn H đến khi chị Ngô Thị Y yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung:

Anh H, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí :

Anh Lê Văn H và chị Ngô Thị Y thỏa thuận anh H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của anh H và chị Y.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ Hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Ngô Thị Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung là Lê Thị Khánh H, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2006 và Lê Hồng V, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2009 cho chị Ngô Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 07/2019 đến khi thành niên.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cho anh Lê Văn H đến khi chị Ngô Thị Y yêu cầu.

Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Lê Văn H, chị Ngô Thị Y có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Anh H, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí:

Anh Lê Văn H phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003788 ngày 28 tháng 06 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Anh Lê Văn H đã nộp đủ lệ phí.

3. Thi hành án :

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ